

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH LONG THÀNH
Số: 139 /PA-TTPTQĐ.CNLT-TBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Long Thành, ngày 19 tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Chi tiết về bồi thường, hỗ trợ Dự án Vành đai 4 Thành Phố Hồ Chí Minh (đoạn qua xã Bình An, thành phố Đồng Nai) - Đợt bổ sung

1. Thông tin người sử dụng đất:

Họ và tên: : Lâu A Cầu và Nguyễn Thị Lập (bổ sung)

Mã số định danh/số căn cước: 067070000400; 052175015710; Ngày cấp: 18/05/2022.

Địa chỉ thường trú: ấp Sa Cá, xã Bình An, TP. Đồng Nai.

Số điện thoại: 0933855235-0789984338

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi, tài sản:

Vị trí đất: Xã Bình An.

Diện tích đất thu hồi: 0 m² (Trong đó, thu hồi trong ranh dự án: 0m², người dân đề nghị thu hồi: 0 m²).

Loại đất thu hồi: .

2.1. Về nguồn gốc đất, nhà, công trình, vật kiến trúc:

Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất của UBND xã Bình An số 54/2026/VĐ4 ngày 29/4/2026. Có tài sản là cây trồng, công trình và vật kiến trúc tạo lập vào năm 2019; không tranh chấp.

2.2. Vị trí thửa đất:

3. Giá đất và tài sản tính tiền bồi thường:

3.1. Giá đất (nếu có):

Chưa khai báo căn cứ đơn giá đất

3.2. Giá nhà ở, công trình vật kiến trúc, cây trồng và các chính sách hỗ trợ khác (nếu có):

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

3.3. Giá trị bồi thường, hỗ trợ bằng tiền:

STT	TÊN TÀI SẢN	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số			Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
					PL1	PL2	PL3			
1	Cây trồng								49.119.002	
1	Cây chuối	m2	220	28.000				80	4.928.000	thừa 296
2	Cây mít Năm thu hoạch thứ 1 - 3	Cây	6	953.714				100	5.722.284	thừa 304
3	Cây khế Năm 2	Cây	1	321.030				100	321.030	thừa 304
4	Nhàu	cây	2	120.000				100	240.000	thừa 304
5	Cây Bòn Bon Năm 2	Cây	2	419.750				100	839.500	thừa 304

STT	TÊN TÀI SẢN	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số			Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
					PL1	PL2	PL3			
6	Cây vú sữa Năm thu hoạch thứ 1 - 5	Cây	2	1.878.560				100	3.757.120	thừa 304
7	Cây Cam năm thu hoạch từ 1- 3	cây	1	301.801				100	301.801	thừa 304
8	Cây bưởi Năm thu hoạch thứ 1 - 5	Cây	3	1.354.576				100	4.063.728	thừa 304
9	Cây đu đủ Năm 1	Cây	1	28.967				100	28.967	thừa 304
10	Cây lựu Năm thu hoạch thứ 1 - 5	Cây	1	669.808				100	669.808	thừa 304
11	Cây Sapoche. Năm thu hoạch thứ 1 -5	Cây	1	1.806.881				100	1.806.881	thừa 304
12	Cây dâu tằm Năm 2	Cây	1	33.891				100	33.891	thừa 304
13	Cau, Cau kiếng, Cau bầu, Dừa kiếng, Sứ kiếng, Ngâu, Liễu, Đùng đình, Chuối ngọc lớn, Hoàng anh, Hoàng nam, Mai chiếu thủy, Nguyệt quế, Mai nhật (Bò cạp vàng, Osaka); Sò do cam, Long nảo	Cây	7	187.000				100	1.309.000	Sứ kiếng, thừa 304
14	Cây Bông trang	m2	2	193.000				100	386.000	thừa 304
15	Cau, Cau kiếng, Cau bầu, Dừa kiếng, Sứ kiếng, Ngâu, Liễu, Đùng đình, Chuối ngọc lớn, Hoàng anh, Hoàng nam, Mai chiếu thủy, Nguyệt quế, Mai nhật (Bò cạp vàng, Osaka); Sò do cam, Long nảo	Cây	16	187.000				100	2.992.000	mai chiếu thủy, thừa 304
16	Cau, Cau kiếng, Cau bầu, Dừa kiếng, Sứ kiếng, Ngâu, Liễu, Đùng đình, Chuối ngọc lớn, Hoàng anh, Hoàng nam, Mai chiếu thủy, Nguyệt quế, Mai nhật (Bò cạp vàng, Osaka); Sò do cam, Long nảo	Cây	1	187.000				80	149.600	thừa 455
17	Cây chuối	m2	5	28.000				80	112.000	thừa 455
18	Cây cóc Năm thu hoạch thứ 1 -5	Cây	1	819.029				0	0	thừa 455, vượt mật độ
19	Cây vú sữa Năm thu hoạch thứ 1 - 5	Cây	6	1.878.560				80	9.017.088	thừa 455
20	Cây mít Năm thu hoạch thứ 1 - 3	Cây	46	953.714				0	0	thừa 455, vượt mật độ
21	Cây dừa Năm thứ 3	Cây	4	1.037.626				0	0	thừa 455, vượt mật độ

STT	TÊN TÀI SẢN	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số			Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
					PL1	PL2	PL3			
22	Cây dừa Năm thứ 3	Cây	5	1.037.626				80	4.150.504	thừa 455
23	Cây dừa Năm thu hoạch thứ 6 - 10	Cây	2	1.737.626				80	2.780.202	thừa 455
24	Cây sầu riêng Năm 1	Cây	3	502.090				0	0	thừa 455, vượt mật độ
25	Cây măng cụt Năm thứ 1	Cây	7	547.912				0	0	thừa 455, vượt mật độ
26	Cây Sapoché. Năm 1	Cây	6	250.392				0	0	thừa 455, vượt mật độ
27	Cây mận (roi) Năm thu hoạch thứ 4 - 6	Cây	1	343.803				0	0	thừa 455, vượt mật độ
28	Cây măng cầu Xiêm Năm thu hoạch thứ 4 - 6	Cây	1	2.109.947				80	1.687.958	thừa 455
29	Cây măng cầu na Năm thu hoạch thứ 4 - 6	Cây	1	890.756				0	0	thừa 455, vượt mật độ
30	Cây ổi Năm thu hoạch thứ 1 - 3	Cây	1	257.086				80	205.669	thừa 455
31	Cây ổi Năm thu hoạch thứ 1 - 3	Cây	9	257.086				0	0	thừa 455, vượt mật độ
32	Cây xoài Năm thu hoạch thứ 1 - 5	Cây	2	2.259.982				80	3.615.971	thừa 455
CỘNG									49.119.002	THÀNH
Thuởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn									0	THÀNH
TỔNG CỘNG									49.119.002	THÀNH
Viết bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, một trăm mười chín ngàn, không trăm lẻ hai đồng.										

Trên đây là phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Lầu A Cầu và Nguyễn Thị Lập (bổ sung) thuộc dự án Dự án Vành đai 4 Thành Phố Hồ Chí Minh (đoạn qua xã Bình An, thành phố Đồng Nai) - Đợt 1, thành phố Đồng Nai.

Nơi nhận:

- UBND Xã Bình An;
- BGĐ TTPTQĐ CNLT;
- Tổ Bồi thường (đ/c Nhật, đ/c Tạo);
- Nhóm nghiệp vụ (đ/c Nam);
- Lưu VT (đ/c Huệ)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Mai Ngọc Thắng